

QUAN HỆ TRUNG QUỐC - INDÔNÊXIA TỪ KHI CHIẾN TRANH LẠNH KẾT THÚC TỚI NAY

TH.S ĐÀM HUY HOÀNG

Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Trong những năm gần đây, quan hệ giữa Trung Quốc - Indônêxia, đã có bước phát triển vượt bậc. Đỉnh cao của mối quan hệ này là việc ký Quan hệ đối tác chiến lược Indônêxia – Trung Quốc tại Giacáccta ngày 25/4/2005. Với việc ký văn kiện trên, Indônêxia là nước thành viên ASEAN đầu tiên được Trung Quốc coi là “đối tác chiến lược”.

Sự phát triển nhanh chóng của mối quan hệ này đang gây ngạc nhiên cho giới quan sát trong và ngoài khu vực. Câu hỏi được nhiều người đặt ra là làm thế nào hai quốc gia vốn thù địch nhau trong thời kỳ chiến tranh lạnh lại có thể trở thành “đối tác chiến lược” chỉ sau 15 năm, kể khi chiến tranh lạnh chấm dứt? Mối quan hệ ấy đã phát triển như thế nào? Liệu quan hệ đó có bền vững không?

Bài viết này sẽ góp phần trả lời những câu hỏi trên.

I. QUÁ TRÌNH TÁI LẬP QUAN HỆ NGOẠI GIAO TRUNG QUỐC-INDÔNÊXIA

1. Tầm quan trọng của Indônêxia đối với chính sách Đông Nam Á của Trung Quốc trong thời kỳ sau Chiến tranh lạnh

a) Khái quát chính sách Đông Nam Á của Trung Quốc sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt

Như chúng ta đã biết, sau khi Liên Xô sụp đổ và quan hệ Mỹ- Trung được cải thiện, Mỹ đã điều chỉnh chiến lược châu Á-Thái bình dương. Sự điều chỉnh quan trọng nhất của Mỹ là quyết định rút các lực lượng không quân và hải quân khỏi hai căn cứ Clác và Xu-bích trên lãnh thổ Philíppin. Về phần mình, Nga, người thừa kế của Liên Xô, cũng quyết định rút các lực lượng quân sự khỏi bán đảo Đông dương. Quyết định trên của Mỹ và Nga đã tạo ra một “khoảng trống quyền lực” trong khu vực. Đây là cơ hội vàng cho các cường quốc khác, trong đó có Trung Quốc tăng cường ảnh hưởng của họ ở Đông Nam Á.

Đối với Trung Quốc, Đông Nam Á có vai trò cực kỳ quan trọng.

Về phương diện địa chiến lược, 3 trong số 10 quốc gia Đông Nam Á (Lào, Mianma và Việt Nam) chia sẻ chung biên giới đất liền với Trung Quốc. Việt Nam và Trung Quốc còn có chung biên giới ở vịnh Bắc Bộ. Nếu Trung Quốc phát triển được quan hệ tốt với Đông Nam Á nói chung, 3 nước trên

nói riêng, an ninh của các tỉnh phía Nam Trung Quốc sẽ được giữ vững.

Trên vùng biển Đông Nam Á có hàng chục tuyến giao thông hàng hải chạy qua. Thông qua các con đường này Trung Quốc đang vận chuyển hàng hóa xuất khẩu của họ ra thế giới bên ngoài. Cũng qua các con đường đó, đặc biệt là các con đường hàng hải chạy qua các eo Malacca, Lombok, hàng chục con tàu đang chở dầu nhập khẩu từ Trung Đông và châu Phi tới Trung Quốc. Nếu vì lý do nào đó, các con đường biển này bị đóng lại, nền kinh tế Trung Quốc sẽ bị lao đao vì không được tiếp nhiên liệu. Có thể nói, hiện nay con đường vận tải biển qua eo Malacca đã trở thành con đường có tầm quan trọng sống còn đối với sự phát triển của nền kinh tế Trung Quốc.

Về phương diện kinh tế, mặc dù kinh tế Trung Quốc đang tăng trưởng nhanh và liên tục trong suốt hơn 1/4 thế kỷ qua, nhưng nền công nghiệp của Trung Quốc cho tới nay vẫn chỉ có khả năng sản xuất ra các sản phẩm tập trung lao động và dựa trên tài nguyên là chủ yếu. Do vậy, Trung Quốc rất cần tới nguồn tài nguyên thiên nhiên của các nước Đông Nam Á. Kinh tế càng tăng trưởng, nhu cầu về năng lượng của Trung Quốc càng lớn. Năm 2004, Trung Quốc đã phải nhập tới 120 triệu tấn dầu, tăng 34,8 % so với năm 2003⁽¹⁾. Trong khi đó, các nước Đông Nam Á, đặc biệt là Indônêxia, Malaixia lại rất giàu có về nguồn nhiên liệu này. Nếu Trung Quốc có được quan hệ tốt với các nước trên, họ có thể tiếp cận được nguồn dầu mỏ của các nước đó. Do khoảng cách giữa Trung Quốc với Indônêxia và Malaixia gần hơn nhiều so với châu Phi và Trung Đông, chi phí vận chuyển dầu từ Đông Nam Á sẽ thấp

hơn nhiều. Nhờ đó, khả năng cạnh tranh của hàng hóa Trung Quốc trên thị trường thế giới sẽ cao hơn.

Do tầm quan trọng của Đông Nam Á đối với công cuộc 4 hiện đại hóa của Trung Quốc hiện nay và đối với vị thế quốc tế của họ trong tương lai, khu vực này trở thành một trong những ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc kể từ khi chiến tranh lạnh kết thúc tới nay.

Chính sách Đông Nam Á của Trung Quốc được nhằm vào hai mục tiêu cơ bản sau :

Thứ nhất, tạo lập môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực để có thể tập trung vào phát triển kinh tế và củng cố nội lực Trung Quốc, vốn được xem như một trong những nhân tố cơ bản để Trung Quốc thực hiện thành công công cuộc cải cách và mở cửa.

Thứ hai, lấy ASEAN làm điểm khởi đầu, đồng thời là điểm tựa để Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng, tìm kiếm và khẳng định vị thế quốc tế của mình, góp phần xây dựng hình tượng nước lớn có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

b). Vị trí của Indônêxia trong chính sách trên của Trung Quốc

Trong chính sách của Trung Quốc đối với Đông Nam Á, Indônêxia có vai trò đặc biệt quan trọng.

Về phương diện chính trị, mặc dù từ sau khủng hoảng tài chính- tiền tệ Đông Nam Á, vị thế của Indônêxia trong ASEAN có giảm xuống, nhưng tiếng nói của Giacáccta vẫn rất quan trọng trong các vấn đề liên quan tới ASEAN và Đông Nam Á. Bất kỳ một sáng kiến hợp tác, liên kết khu vực nào do các nước thành viên khác

của ASEAN đề xướng cũng phải tham khảo ý kiến của Indônêxia trước, nếu muốn được thông qua tại Hội nghị cấp cao của ASEAN.

Nếu Trung Quốc có thể lôi kéo được Indônêxia và nhất là giành được sự ủng hộ của Giacáccta đối với các sáng kiến hợp tác mà Trung Quốc đưa ra với ASEAN, Bắc kinh có thể hy vọng nhận được sự ủng hộ của các nước thành viên khác. Indônêxia không có các hiệp ước liên minh an ninh với Mỹ như Thái lan và Philíppin, nhưng họ là đồng minh với Mỹ trong thực tế trong suốt 40 năm qua. Nếu Indônêxia nghiêng về phía Trung Quốc, ảnh hưởng Hoa kỳ ở Đông Nam Á sẽ bị kiểm chế.

Về *phương diện an ninh*, Indônêxia là một trong 3 nước đồng sở hữu eo biển Malácca. Eo biển này có vị trí cực kỳ quan trọng đối với an ninh kinh tế của Trung Quốc. Hiện nay, Trung Quốc đang muốn xây dựng vành đai chiến lược chạy từ biển Đông qua eo Malácca sang Ấn Độ Dương. Vành đai này được Trung Quốc coi là huyết mạch vô cùng quan trọng đối với sự sống còn của nền kinh tế. Tuyến đường đó đảm nhận vận chuyển tới 80% lượng dầu hàng năm nhập khẩu vào Trung Quốc. Đích tới của 60% số lượng tàu thuyền qua eo biển này là Trung Quốc. Theo nhận định của các chuyên gia ngành hàng hải, trong những năm tới, Trung Quốc vẫn phải phụ thuộc nhiều hơn tuyến đường biển đi qua eo Malácca. Do vậy, nếu vì một lý do nào đó, tuyến đường biển này bị đóng lại, an ninh kinh tế của Trung Quốc sẽ bị ảnh hưởng mạnh.

Về *phương diện kinh tế*, Indônêxia là nước lớn nhất ở Đông Nam Á với dân số 240 triệu người và nguồn tài nguyên thiên

hiên vô cùng giàu có, đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt. Do vậy, Indônêxia có thể giúp Trung Quốc giải quyết được một phần khó khăn về năng lượng, vốn đang ngày càng trở thành một thách thức lớn đối với sự phát triển kinh tế của nước này. Các tài nguyên thiên nhiên khác của Indônêxia, như gỗ, khoáng sản và các sản phẩm nông nghiệp nhiệt đới sẽ là nguồn nguyên liệu thô cho các ngành công nghiệp dựa trên tài nguyên của Trung Quốc. Ngoài ra, với 200 triệu dân, Indônêxia còn có thể là thị trường tiêu thụ hàng hóa lớn nhất của Trung Quốc ở Đông Nam Á.

Do tầm quan trọng trên của Indônêxia, Trung Quốc rất coi việc bình thường hóa và phát triển quan hệ với quốc gia lớn nhất Đông Nam Á này.

2. Nhu cầu hợp tác với Trung Quốc của Indônêxia sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc

Indônêxia chính thức thiết lập quan hệ với Trung Quốc từ ngày 13/4/1950. Dưới thời cầm quyền của Tổng thống Xucácno (1950 - 1963), quan hệ giữa hai nước đã rất phát triển. Với sự ủng hộ nhiệt tình của Trung Quốc, Ấn Độ, Indônêxia đã tổ chức thành công Hội nghị Băng đung. Quan hệ kinh tế giữa hai nước được thúc đẩy mạnh mẽ. Vào năm 1953, hai nước đã ký Hiệp định mậu dịch song phương. Trên cơ sở hiệp định này, quan hệ mậu dịch giữa hai bên đã liên tục gia tăng. Nếu vào năm 1954, kim ngạch mậu dịch Trung Quốc – Indônêxia mới đạt tới 7, 38 triệu USD, thì tới năm 1959, đã lên tới 129 triệu USD. Năm 1965, Trung Quốc trở thành bạn hàng lớn thứ hai của Indônêxia. Giá trị xuất, nhập khẩu của Indônêxia từ Trung Quốc chiếm 11% tổng giá trị xuất, nhập khẩu của Indônêxia⁽²⁾.

Sau sự kiện 30/9/1965, quan hệ ngoại giao giữa hai nước chính thức bị cắt đứt vào 1967. Các quan hệ kinh tế trực tiếp giữa hai bên cũng không thể tiếp tục. Tuy nhiên, hai nước vẫn trao đổi mậu dịch thông qua Hồng công và Xingapo(xem Bảng 2). Mãi tới 1980, quan hệ giữa hai nước mới được nối lỏng. Vào tháng 7/1985, Phòng Thương mại Indônêxia và Hội đồng xúc tiến mậu dịch Quốc tế Trung Quốc (CCPIT) đã ký Bản ghi nhớ tái thiết lập quan hệ mậu dịch trực tiếp giữa hai nước.

Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, các nhà lãnh đạo Indônêxia đã nhận thấy rằng việc tiếp tục duy trì quan hệ thù địch với CHND Trung Hoa không chỉ bất lợi cho Indônêxia nói riêng, mà còn đối với cả ASEAN nói chung. Bởi vì, Trung Quốc đã trở thành một nước lớn không chỉ vì tầm cỡ lãnh thổ, dân số mà còn có vị thế chính trị, kinh tế ngày càng cao trong khu vực và trên thế giới. Hơn nữa, trong khi tất cả các nước Đông Nam Á đang xích lại gần Trung Quốc, Indônêxia, nước đang đóng vai trò lãnh đạo ASEAN, trong thực tế, cũng không thể không điều chỉnh chính sách đối với CHND Trung Hoa.

Với những cân nhắc như vậy, vào năm 1989, tại Giacácta, Tổng thống Xuhácô và Bộ trưởng Nhà nước Moerdiono đã gặp Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Tiền Kỳ Tham để thảo luận về việc nối lại quan hệ. Tháng 12 năm đó, hai bên đã tiến hành đàm phán về các vấn đề kỹ thuật liên quan tới bình thường hoá quan hệ song phương và ký Biên bản. Tháng 7/1990, Bộ trưởng Ngoại giao Indônêxia thăm Trung Quốc. Trong dịp này, hai bên đã ký Hiệp

định về giải quyết trách nhiệm về nợ của Indônêxia và Thông cáo về việc nối lại quan hệ ngoại giao giữa hai bên.

Ngày 6/8/1990, Thủ tướng Lý Bằng thăm Indônêxia và hội đàm với Tổng thống Xuhácô. Hai bên bày tỏ sẵn sàng cải thiện và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước theo tinh thần hướng lên phía trước và trên nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình và 10 nguyên tắc Băng đung.

Hai ngày sau (8/8/1990), Bộ trưởng Ngoại giao hai nước thay mặt chính phủ hai bên đã ký Bản ghi nhớ về nối lại quan hệ ngoại giao. Quan hệ giữa Indônêxia và Trung Quốc đã được chính thức tái lập từ ngày đó.

Việc tái lập quan hệ Trung Quốc-Indônêxia là một dấu mốc đặc biệt quan trọng trong lịch sử quan hệ giữa hai bên. Sự kiện này đã mở ra cơ hội hợp tác không chỉ cho Trung Quốc và Indônêxia mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thiết lập quan hệ giữa Trung Quốc và ASEAN, vốn đang được cả hai bên thúc đẩy ngay từ trước khi chiến tranh lạnh chấm dứt.

II. QUAN HỆ TRUNG QUỐC – INDÔNÊXIA TỪ KHI TÁI LẬP QUAN HỆ TỚI NÀY

1. Quan hệ Trung Quốc - Indônêxia từ 1991 - 1997

Sau khi tái lập quan hệ giữa hai nước đã có những bước tiến triển đáng kể.

Về chính trị, các nhà lãnh đạo Trung Quốc liên tục đi thăm Indônêxia : Chủ tịch Triệu Tử Dương, (1991), Chủ tịch Ủy ban Thường vụ quốc vụ viện Qiao Shi (1993). Chủ tịch nước Giang Trạch Dân đã đi thăm Indônêxia vào tháng 11/1994, sau

khi dự Hội nghị không chính thức các nhà lãnh đạo APEC.

Về phần mình, năm 1990, Tổng thống Xuhátô đi thăm Trung Quốc. Tiếp đó, các nhà lãnh đạo khác của Indônêxia như Người phát ngôn Nghị viện Suhud, Phó Tổng thống Sudarmono, Chủ tịch Hội đồng cố vấn tối cao Sudomo (19997) đã lần lượt tới thăm Trung Quốc trong các năm 1991, 1997. Bắt đầu từ năm 1991, Bộ Ngoại giao hai nước đã lập cơ chế tham khảo.

Về kinh tế, sau khi tái lập quan hệ, hai bên đã ký “Hiệp định vận tải hàng không”; Hiệp định tránh đánh thuế hai lần; Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực mở rừng, du lịch, đánh cá, vận tải nông nghiệp và tài chính... Năm 1990, hai nước đã lập Ủy ban chung về Hợp tác kinh tế, mậu dịch và công nghệ. Tháng 1 năm 1991, hai bên ký

Hiệp định liên quan tới lập kế hoạch vận tải hàng không. Các hãng hàng không Air China, Southearn China, Hãng hàng không Garuda đã mở các chuyến bay trực tiếp giữa hai nước.

Quan hệ mậu dịch song phương phát triển khá nhanh. Nếu vào năm 1990, tổng giá trị buôn bán giữa hai nước mới đạt 545,7 triệu USD, trong đó Trung Quốc xuất sang Indônêxia lượng hàng hóa trị giá 320,0 triệu USD và nhập từ Indônêxia 325,7 triệu USD⁽³⁾ (Xem Bảng 1) thì tới năm 1997, kim ngạch mậu dịch hai chiều giữa hai bên đã tăng gần 9 lần, lên tới 4.514,2 triệu USD, trong đó giá trị xuất khẩu của Trung Quốc là 1.840,6 triệu USD và giá trị nhập khẩu từ Indônêxia là 2.673,6 triệu USD.

Bảng 1: QUAN HỆ MẬU DỊCH GIỮA TRUNG QUỐC VÀ INDÔNÊXIA (1990- 1997)

(triệu USD)

Năm	Số liệu của Indônêxia			Số liệu của Trung Quốc		
	Tổng số	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Tổng số	Xuất khẩu	Nhập khẩu
1990	1.486,8	834,4	652,4	545,7	320,0	325,7
1991	2.025,9	1.190,9	835,0	1.884,5	481,1	1.403,4
1992	2.147,9	1.396,4	751,5	2.025,7	471,4	1.554,3
1993	2.114,0	1.250,0	864,4	2.160,3	691,7	1.468,8
1994	2.690,7	1.321,7	1.369,0	2.640,1	1.051,7	1.588,4
1995	3.137,0	1.641,8	1.495,2	3.490,2	1.438,2	2.052,2
1996	3.655,1	2.057,5	1.597,6	3.708,4	1.428,0	2.280,4
1997	3.747,3	2.229,3	1.518,0	4.514,2	1.840,6	2.673,6

Nguồn: *Almanac of China's Foreign Economic Relations & Trade (Diferent years) Statistics Indonesia (BPS).*

Hàng hóa xuất khẩu chính của Trung Quốc sang Indônêxia là các sản phẩm công nghiệp và các hàng hóa bán chế tạo (semi-manufactured goods) như máy móc, thiết bị điện, vật tư hóa chất, thuốc lá, gạo, ngô.. Nhập khẩu chính từ Indônêxia là các hàng hóa tập trung tài nguyên như dầu thô, gỗ tấm, gỗ, quặng nghiền, các sản phẩm cao su và vật tư hóa chất.

Trong buôn bán với Trung Quốc ở giai đoạn này, Indônêxia đã luôn có thặng dư, dù tính theo số liệu do Trung Quốc hay số liệu do Indônêxia đưa ra (xem bảng 1).

Về văn hóa, khoa học- công nghệ : Trao đổi và hợp tác về văn hoá, khoa học và Công nghệ giữa Trung Quốc và Indônêxia cũng được xúc tiến. Tháng 8/1993, Hội hợp tác kinh tế, văn hoá xã hội Trung Quốc-Indônêxia được thành lập. Hội đã ký Bản ghi nhớ hợp tác. Từ năm 1994, hai bên bắt đầu chương trình trao đổi sinh viên. Ngoài ra, hai bên còn ký Ghi nhớ về Hợp tác du lịch, Bản ghi nhớ về Y tế và thể thao.

Năm 1997, Trung Quốc và Indônêxia đã nhất trí thành lập Ủy ban hợp tác khoa học – công nghệ và đã tiến hành 2 cuộc họp. Một năm sau, Bộ Phát thanh, phim ảnh và Truyền hình Trung Quốc đã ký bản Ghi nhớ hợp tác với Bộ Thông tin Indônêxia. Tân Hoa xã và Antara Press của Indônêxia đã lập chi nhánh ở Bắc kinh và Giacácta.

Nhìn lại quan hệ Trung Quốc-Indônêxia giai đoạn 1990-1997, có thể thấy mối quan hệ này đã khá phát triển và đưa lại lợi ích bước đầu cho cả hai bên. Tuy nhiên, trong quan hệ với Trung Quốc, Indônêxia vẫn tiếp tục nghi ngờ về ý đồ của Trung Quốc đối với đất nước họ nói riêng và Đông Nam Á nói chung. Do vậy,

trong khi chính phủ các nước thành viên khác của ASEAN nỗ lực thúc đẩy quan hệ song phương với Trung Quốc, Indônêxia chỉ chủ trương phát triển quan hệ với Trung Quốc trong khuôn khổ đa phương thông qua ASEAN và ARF. Hai thể chế này được Indônêxia coi như những công cụ để liên kết Trung Quốc với khu vực và để đảm bảo sự tôn trọng của Trung Quốc đối với các chuẩn mực quốc tế về các mối quan hệ liên nhà nước.

2. Quan hệ Trung Quốc – Indônêxia từ sau khủng hoảng tài chính tiền tệ tới nay

a) Các nhân tố tác động tới quan hệ Trung Quốc- Indônêxia giai đoạn sau khủng hoảng kinh tế Đông Nam Á

- Sự giúp đỡ nhiệt tình của Trung Quốc đối với Indônêxia trong quá trình khắc phục khủng hoảng tài chính- tiền tệ

Vào tháng 7 năm 1997, khủng hoảng tài chính tiền tệ đã nổ ra ở Đông Nam Á. Khủng hoảng đã gây nên rối loạn về kinh tế của hầu hết các ASEAN 6 đặc biệt là Thái Lan và Indônêxia. Để thoát khỏi khủng hoảng, ngoài những nỗ lực của bản thân, chính phủ các nước này đã kêu gọi sự giúp đỡ của các thể chế tài chính quốc tế và của cả các đối tác đối thoại của ASEAN. Trong khi các đối tác đối thoại lâu đời và quan trọng nhất của ASEAN là Mỹ và EU không có bất kỳ hành động đáng kể nào để cứu giúp ASEAN thì Trung Quốc, một nước đang phát triển như hầu hết các nước ASEAN khác, lại giang tay cứu giúp các nền kinh tế này. Sự giúp đỡ đáng chú ý nhất của Trung Quốc là kiên trì không phá giá đồng Nhân dân tệ, dù

biết rằng làm như vậy, Trung Quốc có thể bị thua thiệt khi cạnh tranh với hàng hóa của ASEAN ở thị trường thứ ba. Đối với riêng Indônêxia, Trung Quốc đã đóng góp 400 triệu USD vào Gói cứu trợ của IMF cho Indônêxia⁽⁴⁾ và cung cấp các tiện ích tín dụng xuất khẩu lên tới 200 triệu đôla cho nước này⁽⁵⁾. Ngoài ra, Trung Quốc còn đồng ý bán 50.000 tấn gạo cho Indônêxia và tài trợ không hoàn lại 3 triệu đôla về y tế.

Những hoạt động giúp đỡ nhiệt tình trên của Trung Quốc trong khủng hoảng tài chính – tiền tệ “đã làm thủng hình ảnh đang thịnh hành của Trung Quốc trong khu vực hoặc như là một nước tách biệt hoặc như một bá quyền và bắt đầu thay thế nó bằng hình ảnh của một Trung Quốc với tư cách là một cường quốc có trách nhiệm”⁽⁶⁾. “Chính phủ Indônêxia tự mình đã biết ơn về sự giúp đỡ đó”⁽⁷⁾.

- Những phát triển mới trong quan hệ ASEAN- Trung Quốc

Quan hệ ASEAN- Trung Quốc được chính thức thiết lập từ năm 1991. Tuy nhiên, cho tới khi khủng hoảng tài chính tiền tệ nổ ra, quan hệ giữa hai bên chưa thật sự phát triển, mặc dù nó đã được nâng cấp 2 lần⁽⁸⁾.

Sự giúp đỡ nhiệt tình của Trung Quốc đối với các nước thành viên ASEAN bị ảnh hưởng trực tiếp bởi khủng hoảng tài chính- tiền tệ và sự ra đời của các tiến trình ASEAN + 3 và ASEAN + 1 (12/1997) đã thúc đẩy quan hệ hợp tác ASEAN- Trung Quốc lên tầm cao mới.

Trao đổi cấp cao giữa các nước ASEAN và Trung Quốc diễn ra thường xuyên. Tại các cuộc cấp cao đó, hai bên đã trao đổi về

các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Những cuộc trao đổi như vậy cho thấy ASEAN và Trung Quốc có quan điểm chung trong nhiều vấn đề quốc tế và khu vực như cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế, vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều tiên, vấn đề Đài Loan... Những cuộc trao đổi này đã giúp tăng cường sự tin cậy lẫn nhau giữa ASEAN và Trung Quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho hai bên hợp tác trong việc giải quyết một số vấn đề do lịch sử để lại, đặc biệt là cuộc tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông và mở rộng hợp tác sang các vấn đề an ninh phi truyền thống⁽⁹⁾.

Những hoạt động hợp tác trên của ASEAN - Trung Quốc đã tạo đà cho bước phát triển mới trong quan hệ giữa họ từ năm 2002 tới nay.

Ở giai đoạn này, hai bên đã thoả thuận nâng cấp quan hệ giữa họ thành quan hệ đối tác chiến lược. Tuyên bố chung về Quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - Trung Quốc đã được ký tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc lần thứ 7 tổ chức ở Bali tháng 11/2003. Trong bản Tuyên bố trên, hai bên đã chỉ ra mục đích, phương hướng hợp tác cụ thể trong từng lĩnh vực⁽¹⁰⁾. Việc ký kết Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược đã củng cố thêm nền tảng pháp lý cho sự phát triển quan hệ ASEAN - Trung Quốc trong những năm qua và trong những năm sắp tới.

Cũng tại Hội nghị Bali, Trung Quốc đã chính thức ký TAC và trở thành nước lớn đầu tiên ngoài khu vực tham gia hiệp ước này. Việc Trung Quốc ký TAC đã làm cho bản hiệp ước đó trở thành bộ quy tắc ứng xử trong quan hệ giữa hai bên. Tầm quan trọng của việc Trung Quốc ký TAC còn ở

chỗ nó thúc đẩy các đối tác đối thoại khác của ASEAN tham gia vào Hiệp ước⁽¹¹⁾.

Để xây dựng Quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - Trung Quốc, tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc họp ở Viêng Chăn tháng 11/2004, hai bên đã thông qua Chương trình hành động, trong đó đề ra các biện pháp lớn nhằm thực hiện từng nội dung của bản Tuyên bố chung trên.

Trong hợp tác kinh tế, hoạt động quan trọng nhất của ASEAN và Trung Quốc từ 2002 tới nay là triển khai xây dựng Khu mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA). Thực hiện Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN - Trung Quốc ký vào tháng 11/2002, tại Hội nghị cấp cao tổ chức ở Viêng Chăn tháng 11/2004, ASEAN và Trung Quốc đã ký Hiệp định về mậu dịch hàng hóa và Hiệp định về cơ chế giải quyết tranh chấp của Hiệp định khung. Trong các năm 2008 và 2009, Hiệp định về mậu dịch trong dịch vụ và Hiệp định đầu tư ASEAN- Trung Quốc cũng đã được hai bên ký kết.

Những phát triển mới trong quan hệ ASEAN- Trung Quốc đã khích lệ Indônêxia tích cực hơn trong quan hệ với cường quốc đang lên này. Bởi vì, “Indônêxia ngày càng cảm thấy thoải mái và tin cậy trong quan hệ với Trung Quốc. Họ không còn xem Trung Quốc như là mối đe dọa đối với an ninh và sự ổn định bên trong Indônêxia. Nhận thức rằng Trung Quốc đang tìm cách gây bất ổn định ở Indônêxia hầu như đã không còn tồn tại. Trong thực tế, hiện nay Indônêxia nhìn Trung Quốc như một cơ hội nhiều hơn, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế”⁽¹²⁾.

- *Thế hệ lãnh đạo mới ở Indônêxia*

Do bất lực trong khắc phục khủng hoảng tài chính tiền tệ, tháng 5 /1998, Tổng thống Xuhácô đã buộc phải từ chức sau hơn 31 năm cầm quyền liên tục. Thay thế ông là các nhà lãnh đạo mới có đầu óc cởi mở hơn.

Sau khi lên cầm quyền (1999) ông Wahid đã chọn Trung Quốc để tiến hành chuyến công du đầu tiên ra nước ngoài với tư cách tổng thống Indônêxia. Điều này cho thấy nội các Wahid coi việc phát triển quan hệ với Trung Quốc là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại mới của Indônêxia. Tổng thống Megawati, kế nhiệm Wahid vào tháng 7/2001 vẫn tiếp tục chính sách trên đối với Trung Quốc. Bà đã chọn Trung Quốc làm điểm thăm đầu tiên trong chuyến công du châu Á vào tháng 3/2002. Trong chuyến thăm đó, hai bên đồng ý mở rộng tất cả các lĩnh vực hợp tác, đặc biệt là nông nghiệp và năng lượng.

Chính sách thân hữu với Trung Quốc được tổng thống mới của Indônêxia Susilo Bambang Yudhoyono tiếp tục duy trì và đẩy mạnh⁽¹³⁾. Vào lúc ông Yudhoyono lên cầm quyền, Trung Quốc đang trỗi dậy rất mạnh mẽ cả về kinh tế, chính trị lẫn quân sự. Trong khi nhiều đảng phái chính trị đối lập coi sự trỗi dậy của Trung Quốc là một mối đe dọa, ít nhất về kinh tế, Tổng thống Yudhoyono nhìn sự trỗi dậy đó là cơ hội nhiều hơn là thách thức. Do vậy, ông đã nhiệt tình ủng hộ sáng kiến xây dựng Khu mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc và tích cực triển khai xây dựng ACFTA ở nước mình. Gần đây, trước những dư luận trong nước lo ngại về những tác động tiêu cực có thể của ACFTA đối với các ngành

công nghiệp của Indônêxia, Tổng thống Yudhoyono đã bày tỏ quan điểm rằng Hiệp định mậu dịch tự do giữa ASEAN và Trung Quốc sẽ không đe dọa các ngành công nghiệp Indônêxia, mà sẽ tạo ra nhiều cơ hội hơn cho doanh nghiệp địa phương để xuất khẩu nhiều hàng sang Trung Quốc⁽¹⁴⁾.

Quan điểm tích cực của các nhà lãnh đạo mới của Indônêxia về Trung Quốc đã tạo lực đẩy quan trọng nhất cho sự phát triển hợp tác ngày càng mở rộng và sâu sắc giữa hai bên.

b) Thực trạng quan hệ Trung Quốc-Indônêxia từ 1997 tới nay

- Quan hệ chính trị - ngoại giao

Các nhà lãnh đạo giữa hai bên tiếp tục đi thăm nhau. Tháng 7/2000, Phó Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào thăm Indônêxia. Tháng 9/2001 Thủ tướng Lý Bằng thăm Indônêxia. Chỉ hai tháng sau, Indônêxia lại có dịp đón tiếp Thủ tướng mới của Trung Quốc là ông Chu Dung Cơ.

Về phía Indônêxia, sau các chuyến thăm của Tổng thống Wahid (1999) và của Tổng thống Megawati Sukarnoputri (tháng 3/2002), các nhà lãnh đạo cao cấp của Indônêxia, trong đó có Tổng thống Yudhoyono, đã tiến hành nhiều chuyến thăm Trung Quốc⁽¹⁵⁾.

Quan hệ Trung Quốc – Indônêxia đã phát triển tới đỉnh cao với việc ký hiệp định thiết lập Quan hệ đối tác chiến lược Indônêxia – Trung Quốc vào ngày 25/4/2005 trong chuyến thăm Trung Quốc cấp nhà nước của Tổng thống Yudhoyono. Trong chuyến thăm này, hai bên còn ký một số hiệp định quan trọng không chỉ bao trùm lên các lĩnh vực truyền thống như

mậu dịch, đầu tư mà cả trong hợp tác an ninh và công nghệ quốc phòng.

Ngày 23/12/2008, trong chuyến thăm Indônêxia, Phó Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường đã gặp Tổng thống Indônêxia Yudhoyono tại Giacáccta. Trong cuộc gặp, hai bên kêu gọi thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược và khắc phục khủng hoảng tài chính quốc tế. Phó Thủ tướng Lý Khắc Cường cam kết Trung Quốc sẽ khuyến khích các công ty của Trung Quốc tham gia vào xây dựng cơ sở hạ tầng, chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế trong nước với Indônêxia⁽¹⁶⁾.

- Quan hệ chính trị- ngoại giao Trung Quốc- Indônêxia đã trở nên đặc biệt sôi động từ đầu năm 2010.

Ngày 21/1, 2010, ủy viên Quốc vụ viện Trung Quốc Đới Bình Quốc đã thăm chính thức Indônêxia theo lời mời của Bộ trưởng Điều phối pháp luật, an ninh và chính trị Indônêxia Djoko Suyanto. Tại Giacáccta, ông Đới Bình Quốc đã hội đàm với ông Suyanto. Sau đó, cả hai cùng chứng kiến lễ ký kết Kế hoạch hành động chiến lược vì quan hệ đối tác⁽¹⁷⁾ trên các lĩnh vực chính trị, pháp luật và an ninh. Kế hoạch hành động này được coi là bước tiếp theo sau khi quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước được thiết lập.

Tháng 6/2010, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Tổng thống Susilo Yudhoyono đã có cuộc gặp song phương bên lề Hội nghị Thượng đỉnh G20 tại Toronto. Cuối năm 2010, Chủ tịch Quốc hội Ngô Bang Quốc thăm Indônêxia. Cùng thời gian trên, Phó Tổng thống Indônêxia Boediono và Tổng thống Yudhoyono thăm chính thức Trung Quốc,

Chủ tịch Quốc hội Indônêxia Marzuki Alie thăm Trung Quốc.

Các chuyến thăm cấp cao tiếp tục được đẩy mạnh trong năm 2011, năm Indônêxia giữ vai trò Chủ tịch ASEAN. Từ đầu năm tới nay, Bộ trưởng Ngoại giao Marty Natalegawa và Chủ tịch Quốc hội Indônêxia Marzuki đã đi thăm Trung Quốc. Sự kiện nổi bật trong quan hệ chính trị - ngoại giao Trung Quốc- Indônêxia từ đầu năm tới nay là chuyến thăm Indônêxia của Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo (từ 29-30 tháng Tư vừa qua). Đây là chuyến thăm Indônêxia đầu tiên của ông với tư cách Thủ tướng Trung Quốc. Mục đích chuyến thăm là tăng cường phối hợp trong các vấn đề quốc tế, khu vực; bảo vệ lợi ích chung giữa hai nước. Trong thời gian ở thăm Indônêxia, Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã hội đàm với Tổng thống Susilo

Bambang. Hai bên đã ra tuyên bố chung và ký một loạt văn kiện hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư. Ngoài ra, lãnh đạo hai nước cũng sẽ tham dự Đối thoại thương mại Trung Quốc- Indônêxia. Tại Indônêxia, Thủ tướng Trung Quốc tuyên bố cho Indônêxia vay 9 tỷ USD với lãi suất thấp để phát triển cơ sở hạ tầng và 10 tỷ USD vay tín dụng xuất khẩu. Ông cũng hứa hẹn một sự hợp tác về hàng hải trị giá 1 tỉ Nhân dân tệ. Hai bên cam kết phấn đấu đưa kim ngạch mậu dịch song phương từ 43 tỷ USD năm 2010 lên 80 tỷ vào năm 2015⁽¹⁸⁾.

Về kinh tế, trong những năm gần đây, quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa Trung Quốc và Indônêxia đã được đẩy mạnh hơn do tác động của việc xây dựng ACFTA.

Bảng 2: MẬU DỊCH GIỮA TRUNG QUỐC VÀ INDÔNÊXIA TỪ 2004-2008

(triệu đôla Mỹ)

Nước	2004	2005	2006	2007	2008
Xuất khẩu của Indônêxia sang Trung Quốc	4.605	6.662	8.344	8.897	11.637
Nhập khẩu của Indônêxia từ Trung Quốc	4.101	5.843	6.637	8.616	15.247

Nguồn: ASEAN Trade Statistics Database (Data as July 2009)

Trung Quốc và Indônêxia bắt đầu thực hiện cắt giảm thuế theo Chương trình thu hoạch sớm từ ngày 1/1/2004. Việc thực hiện cắt giảm thuế theo Chương trình bình thường được hai bên thực hiện từ ngày 1/7/2005. Việc cắt, giảm thuế, đặc biệt là các sản phẩm thuộc diện của Chương trình thu hoạch sớm (EHP) đã thúc đẩy mậu dịch giữa hai bên.

Nếu năm 2004, buôn bán hai chiều giữa Trung Quốc- Indônêxia là 8,706 tỷ USD,

thì tới năm 2008 đã lên tới 26,884 tỷ đôla Mỹ (Bảng 3).

Theo đánh giá của Bộ trưởng Thương mại Indônêxia Mari Pangestu, hợp tác thương mại và kinh tế giữa Trung Quốc và Indônêxia đã được cải thiện, kể từ khi hai bên khởi động chương trình quan hệ đối tác chiến lược. Giá trị xuất khẩu phi dầu mỏ của Indônêxia sang Trung Quốc đã tăng từ 7,8 tỷ USD năm 2008 lên 8,9 tỷ USD năm 2009. Các số liệu thống kê của

Indonesia cho thấy xuất khẩu của họ sang Trung Quốc trong 2 tháng đầu năm 2010 tăng 138%⁽¹⁹⁾.

- Quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước năm 2010 đạt 42,75 tỷ USD, tăng 50,6%/năm⁽²⁰⁾.

Sau khi ACFTA được triển khai xây dựng tới 2007, trong quan hệ mậu dịch với Trung Quốc, Indônêxia liên tục được thăng dư. Tuy nhiên, từ năm 2008, lần đầu tiên Indônêxia bị thâm hụt. Mức thâm hụt lên tới gần 4 tỷ USD.

Hợp tác đầu tư Trung Quốc- Indônêxia cũng được đẩy mạnh hơn trước.

Indônêxia bắt đầu đầu tư vào Trung Quốc từ năm 1984. Theo số liệu của chính phủ Trung Quốc, đầu tư của Indônêxia vào Trung Quốc tổng cộng là 970 hạng mục với giá trị hợp đồng tới tháng 3/2003 là 2.024 tỷ USD⁽²¹⁾.

Hoa kiều ở Indônêxia là lực lượng đầu tư lớn vào nền kinh tế Trung Quốc. Họ cũng là những đối tác hợp tác của các công ty Trung Quốc ở Indônêxia. Ví dụ, Tập đoàn MANSION đã xây dựng một nhà máy tại tỉnh Phúc Kiến và thiết lập 3 liên doanh là : Pt Shanghai Mansion Oleo Chemical Industry. PT.Shanghai Mansion Tooth Paste Industry và PT Shanghai Mansion Printing Ink Industry với các công ty Trung Quốc.

FDI của Trung Quốc ở Indônêxia được định hướng chủ yếu vào tài nguyên và thị trường⁽²²⁾. Indônêxia có tài nguyên thiên nhiên phong phú như dầu mỏ, khí đốt, quặng, gỗ, dầu cọ... mà Trung Quốc cần. Thị trường Indônêxia có tới 210 triệu người tiêu thụ.

Cho tới năm 2003, Trung Quốc đã mở 60 liên doanh phi mậu dịch ở Indônêxia với giá trị đầu tư tổng cộng là 0,27 tỷ USD, trong đó vốn của Trung Quốc là 0,163 tỷ USD tính tới tháng 3/2003; 39 doanh nghiệp chế biến với giá trị 34,92 triệu USD và 3 doanh nghiệp đánh cá với giá trị đầu tư là 23,31 triệu USD⁽²³⁾. Tổng vốn đầu tư trong năm 2003 là 1,5 tỷ. Trước đó chỉ có 300 triệu USD⁽²⁴⁾. Tháng 6/1996, Công ty bảo hiểm CHND Trung Hoa đã mở chi nhánh tại Giacácta. Tháng 4/2003, Ngân hàng Trung Quốc mở chi nhánh và kinh doanh tại thành phố này⁽²⁵⁾.

Sau khi Hiệp định đầu tư ASEAN-Trung Quốc được ký kết, đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào ASEAN nói chung, Indônêxia đã tăng lên nhanh chóng. Năm 2009, 220 triệu USD vốn đầu tư mới của Trung Quốc đã được thực hiện, tăng 29% so với năm trước đó⁽²⁶⁾.

Hợp tác về năng lượng: Đây là một trong những lĩnh vực hợp tác thành công nhất giữa Trung Quốc và Indônêxia. Chính trong lĩnh vực này, hai bên có khả năng bổ sung mạnh nhất cho nhau. Trung Quốc cần dầu mỏ và khí đốt của Indônêxia. Ngược lại, Indônêxia cần thị trường lớn và ổn định của Trung Quốc. Để thúc đẩy hợp tác giữa hai bên, Diễn đàn năng lượng Indônêxia – Trung Quốc đã được thành lập vào tháng 11/2001. Tháng 9/2002, Indônêxia đã ký một hợp đồng 25 năm để cung cấp khí ga hóa lỏng tự nhiên trị giá 8,5 tỷ USD cho tỉnh Phúc kiến của Trung Quốc. Nguồn cung khí ga đầu tiên từ Tangguh đã tới Phúc kiến vào 2007. Mỗi năm cung cấp 2,6 triệu tấn⁽²⁷⁾.

Ngoài mậu dịch và đầu tư, Trung Quốc và Indônêxia còn hợp tác trong nông

nghiệp, rừng, đánh cá, khai thác mỏ, vận tải, tài chính du lịch và các lĩnh vực khác. Năm 2001, các lĩnh vực trên được hai bên xác định như là các lĩnh vực hợp tác chủ chốt về kinh tế.

Trong hợp tác phát triển, sự giúp đỡ của Trung Quốc cho Indônêxia là rất lớn. Trung Quốc đã cung cấp tín dụng trị giá 0,4 tỷ USD để giúp đỡ tài chính cho việc xây dựng cây cầu vượt biển nối Giava và đảo Madura, xây dựng đường sắt đôi nối Cirebon – Kroya và xây dựng nhà máy điện Labuhan Angin 200 megawat ở Siboga vào năm 2002.

Năm 2004, khi Indônêxia phải đối phó với động đất, sóng thần, Trung Quốc đã nhanh chóng hỗ trợ cho chính phủ và nhân dân nước này. Một khoản trợ cấp khẩn cấp 3 triệu USD đã được gửi tới Indônêxia. Ngày 5/1/2005, Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã tham gia vào Hội nghị đặc biệt các nhà lãnh đạo ASEAN về Hậu quả động đất và Sóng thần tổ chức ở Giacácta. Tại Hội nghị, ông tuyên bố viện trợ 60 triệu USD cho các nước bị ảnh hưởng, đặc biệt là Indônêxia. Trung Quốc cam kết lâu dài với việc tái thiết những khu vực bị ảnh hưởng của Indônêxia. Sự giúp đỡ của Trung Quốc, theo Thủ tướng Ôn Gia Bảo, là vô tư trong khả năng của chúng tôi và không có bất kỳ điều kiện kèm theo nào⁽²⁸⁾.

Sau đó, tại cuộc gặp với Tổng thống Indônêxia tại Giacácta, Thủ tướng Ôn Gia Bảo còn hứa sẵn sàng giúp xây dựng đường xá, cầu và các trạm điện⁽²⁹⁾. Vào tháng 4/2005, Bộ trưởng Thương mại Trung Quốc Bạch Hy Lai cam kết Trung Quốc sẽ cung cấp 2 triệu USD khác bằng tiền mặt và hàng hoá cho Indônêxia, đưa

tổng số tiền viện trợ Sóng thần của Trung Quốc cho nước này lên 25 triệu USD⁽³⁰⁾. Trong thời gian cứu trợ khẩn cấp, Trung Quốc còn cử các đội y tế, xây cất các tiện ích cứu chữa tạm thời, giúp chuyển các thi thể nạn nhân và hứa sẽ huy động khoảng 30 triệu USD từ khu vực tư nhân và các tổ chức dân sự⁽³¹⁾.

Trong cuộc động đất ở Giava năm 2006, Trung Quốc đã cử 44 đội y tế, cử chuyên gia động đất và 2 triệu USD bằng tiền mặt tới Giava⁽³²⁾.

- *Cuối năm 2010, Trung Quốc thỏa thuận viện trợ phát triển và cho Indônêxia vay ưu đãi 6 tỷ USD.*

Sự giúp đỡ của Trung Quốc đã được chính phủ Indônêxia nhiệt liệt hoan nghênh. Đánh giá về sự giúp đỡ này, Bộ trưởng Thương mại Mari Pangestu nhấn mạnh “Sự cam kết của Trung Quốc đã là rất hào phóng và Trung Quốc đang giúp đỡ theo nhiều phương cách, không chỉ là cung cấp tài trợ mà còn trong nhiều lĩnh vực đặc biệt khác”⁽³³⁾.

Quan hệ quân sự giữa hai nước cũng đang phát triển. Tháng 11/2007, Indônêxia và Trung Quốc đã ký Hiệp định hợp tác an ninh và quốc phòng tại Bắc kinh. Trên cơ sở hiệp định trên, một loạt các sỹ quan quân đội, kể cả Bộ trưởng Quốc phòng hai nước đã trao đổi các chuyến thăm và hội đàm với nhau. Tháng 5/2009, Tư lệnh hải quân Indônêxia, Đô đốc Tedja Purdijatno đã gặp Đô đốc hải quân Trung Quốc nhân dịp tham dự 60 năm ngày thành lập Hải quân Trung Quốc. Tháng 5/2010, Phó Chủ tịch Quân ủy trung ương Quách Bá Hùng thăm Indônêxia. Tháng 12/2010, Bộ

trưởng Quốc phòng Lương Quang Liệt đã gặp Tổng tham mưu trưởng Ấn Độ George Toisutta tại Bắc Kinh. Sau đó, hạm đội hải quân Trung Quốc thăm Giacáccta, sau khi tuần tiễu tại Vịnh Aden.

Về các lĩnh vực khác, đoàn đại biểu tôn giáo Trung Quốc đã thăm Ấn Độ và tổ chức chương trình Nghệ thuật và triển lãm văn hóa Hồi giáo Trung Quốc-Indonesia năm 2010. Về giáo dục, năm 2010, Bộ trưởng giáo dục hai nước đã ký thỏa thuận hợp tác tại Quý Dương. Các ngành truyền thông và truyền hình hai nước cũng ký nhiều thỏa thuận hợp tác dài hạn.

III. MỘT VÀI NHẬN XÉT

Tìm hiểu quan hệ Trung Quốc-Ấn Độ trong hai thập niên đầu của thời kỳ sau chiến tranh lạnh có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Thứ nhất, quan hệ Trung Quốc-Ấn Độ trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI đã phát triển qua hai giai đoạn, tương thích với những phát triển trong quan hệ Trung Quốc – ASEAN. Ở giai 1991-1997, khi quan hệ Trung Quốc-ASEAN chưa có sự phát triển đột phá, quan hệ Trung Quốc-Ấn Độ cũng trong tình trạng tương tự. Mỗi quan hệ này đã trở nên sôi động sau khi quan hệ Trung Quốc – ASEAN được nâng cấp lên quan hệ đối tác chiến lược. Điều này cho thấy quan hệ Trung Quốc-ASEAN là một trong những nhân tố có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của quan hệ Trung Quốc-Ấn Độ.

Thứ hai, trong quá trình phát triển của nó, quan hệ Trung Quốc-Ấn Độ ngày

càng trở nên toàn diện và sâu sắc hơn. Từ chỗ chỉ chủ trương phát triển quan hệ với Trung Quốc trong khuôn khổ đa phương và trong các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, thương mại và đầu tư, hiện nay quan hệ giữa hai bên đã phát triển sang cả lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

Thứ ba, so sánh quan hệ của Trung Quốc với các nước ASEAN khác, có thể thấy, về tổng thể, quan hệ Trung Quốc – Ấn Độ có tốc độ phát triển nhanh nhất. Sự phát triển này có thể được lý giải bằng một số nguyên nhân sau :

Một là, về cơ bản, Trung Quốc và Ấn Độ không có tranh chấp lớn về lãnh thổ, lãnh hải.

Hai là, Ấn Độ có vị trí địa chính trị, kinh tế quan trọng vào bậc nhất đối với chính sách của Trung Quốc ở Đông Nam Á. Chính vì điều này, các nhà lãnh đạo Bắc Kinh đã rất nỗ lực và không tiếc công sức trong việc làm thay đổi nhận thức của Ấn Độ đối với họ. Kết quả của những nỗ lực đó là nhận thức mới của Ấn Độ về Trung Quốc. Từ chỗ coi Bắc Kinh là “mối đe dọa”, hiện nay Giacáccta đã xem Bắc Kinh “một người bạn trong lúc cần thiết, thật sự là một người bạn”⁽³⁴⁾.

Ba là, về phần mình, giới lãnh đạo Ấn Độ đã rất khôn khéo trong quan hệ với Trung Quốc.

Để giành được sự ủng hộ của Trung Quốc, chính phủ Ấn Độ do ông Wahid đứng đầu đã tỏ ra đặc biệt coi trọng quan hệ với Trung Quốc và tiến hành một số điều chỉnh quan trọng đối với Cộng đồng Hoa kiều Ấn Độ. Ông đã cho dỡ bỏ một loạt các quy định có tính phân biệt đối xử

được Áp đặt dưới thời Trật tự cũ nhằm chống lại người Hoa và khuyến khích doanh nhân Hoa kiều đầu tư trở lại vào nền kinh tế đất nước⁽³⁵⁾.

Cuối cùng, mặc dù đã hợp tác ngày càng chặt chẽ với nhau, quan hệ Trung Quốc - Indônêxia cũng đang đứng trước những thách thức lớn. Sự thâm hụt mậu dịch đang gia tăng và những tác động có thể của việc thực hiện ACFTA ở Indônêxia là một trong những thách thức đó. Để đối phó với thách thức này, chính phủ hai nước đều rất nỗ lực. Trung Quốc đang tạo thêm nhiều điều kiện cho doanh nghiệp của họ đầu tư nhiều hơn vào nền kinh tế Indônêxia. Về phần mình, trong khi kiên quyết giữ vững cam kết với ACEFTA, các nhà lãnh đạo Giatacta đang tìm kiếm phương cách để đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế và đảm bảo an ninh xã hội, nhất là đối với những người có thể chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các tác động nghịch của ACFTA. Với những cố gắng như vậy, có cơ sở để tin rằng ACFTA sẽ được tiếp tục củng cố và hoàn thiện ở Indônêxia.

Một thách thức khác đối với quan hệ Trung Quốc- Indônêxia là ảnh hưởng đang gia tăng trở lại của Mỹ ở Đông Nam Á nói chung, Indônêxia nói riêng. Sự hiện diện của Mỹ trong khu vực đã tạo cơ hội các lực lượng thân Mỹ ở Indônêxia tích cực hoạt động nhằm tác động vào chính sách đối ngoại của Indônêxia nói chung, quan hệ Indônêxia- Trung Quốc nói riêng.

Tuy nhiên, với truyền thống độc lập, trung lập trong chính sách đối ngoại của họ, dù ai cầm quyền ở Indônêxia thay Tổng thống Indônêxia trong vài năm tới,

quan hệ Trung Quốc- Indônêxia cũng sẽ được giữ vững. Bởi vì mối quan hệ giữa hai nước này là quan hệ tùy thuộc lẫn nhau và phát triển trong môi trường hội nhập khu vực ngày càng mạnh mẽ và sâu sắc.

CHÚ THÍCH:

(1) Tài liệu tham khảo đặc biệt 4/5/2005

(2) Dẫn theo: Lin Mei, "The economic relations between Chia and Indonesia and Mainland China's Investment in Indonesia"

(3) Số liệu mậu dịch Trung Quốc- Indônêxia do hai bên đưa ra (xem Bảng 3) có sự chênh lệch rất lớn. ở đây chúng tôi sử dụng số liệu của Trung Quốc

(4) Storey, Indonesia's China Policy. P.150

(5) Ignatius Wibowo, "China Wins hearts in Southeast Asia". The Jakarta Post , February ,5, 2007

(6) Nhận xét của nhà nghiên cứu Shambaugh, China Engages Asia , P.68

(7) The Jakarta Post , April 14, 1999

(8) Năm 1993, Trung Quốc được công nhận là đối tác tham khảo của ASEAN. Tới 1996, Trung Quốc trở thành đối tác đối thoại đầy đủ của ASEAN.

(9) Những nước tranh chấp chủ quyền ở biển Đông bao gồm Trung Quốc, Việt Nam, Malaysia, Philippines và Brunei và vùng lãnh thổ Đài Loan. Cuộc tranh chấp đó đã làm cho khu vực này luôn trong tình trạng căng thẳng và tiềm ẩn nguy cơ bùng nổ xung đột. Vấn đề biển Đông cũng là cản trở lớn đối với sự phát triển quan hệ ASEAN- Trung Quốc.

(10) Xem thêm: Joint Declaration of the Heads of State/ Government of the Association of Southeast Asian Nations and the People 's Republic of China on Strategic Partnership for Peace and Prosperity. Có thể tìm văn kiện này trên: [http:// www.aseansec.org](http://www.aseansec.org).

(11) Cho tới nay, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia, New Zealand đã ký TAC. Như vậy, TAC đã trở thành bộ quy tắc ứng xử giữa các nhà nước thành viên của Tiến trình thượng đỉnh Đông Á được thành lập ở Malaysia tháng 12 năm 2005

(12) Rizal Sukma :Indonesia response's to the Rise of China : Growing Comfort and amid Uncertainties

(13) Susilo Bambang Yudhoyono trở thành tổng thống Indônêxia sau thắng lợi của cuộc bầu cử , tổ chức ngày 5/7/ 2004

(14) Dẫn theo: Ivan Lim , PhilippKauppert: Facing a Political Lock-in Situation with ACFTA Which Option for Indonesia library.fes.de/pdf-files/bueros/indonesia/07101_20100325.pdf

(15) China and Indonesia

(16) Chinese Vice Premier meets Indonesian President (<http://id.china-embassy.org/eng/zgyyn/sbwl/t529180.htm>) Xinhua News Agency

(17) Kế hoạch hành động đã được soạn thảo từ năm 2006

(18) Số liệu dẫn theo Wain Barry: (Bản dịch của Lê Quốc Tuấn). *Baifddawng trên Website* 2011

(19) Dẫn theo bài viết về Quan hệ Trung Quốc – Indônêxia năm 2010

(20) Số liệu dẫn theo bài ,”Thủ tướng Ôn Gia Bảo thăm Malaysia và Indonesia” đăng trên báo Tổ Quốc (Điện tử) (www.toquoc.gov.vn/Thongtin/-cuu-chau-A/Thu-tuong-on-gia-bao-tham-Malaysia-va-Indonesia.html)

(21) Dẫn theo : Lin Mei : Tài liệu đã dẫn

(22) Zhan Xiaoming, một quan chức cao cấp về đầu tư của UNCATD phân loại đầu tư của Trung Quốc thành 4 loại hình : đầu tư hướng vào tài nguyên, đầu tư hướng vào thị trường; đầu tư hướng vào hiệu quả và đầu tư hướng vào công nghệ

(23) Ministry of Commerce of the People's Republic of China (2004) Online. Available, <http://www.mofcom.gov.cn> (accessed 1 November 2004)

(24) Indonesia Tempo. No. 46/IV/20-26 July 2004

(25) Lin Mei : Tài liệu đã dẫn

(26) Dẫn theo bài viết về Quan hệ Trung Quốc – Indônêxia năm 2010 <http://www.bsc.com.vn/News/2010/4/5/87610.aspx>

(27) Lin Mei : Tài liệu đã dẫn

(28) Srikanth Kondapalli, “Tsunami and China: Relief with Chines Characterestics”, www.asianaffairs.com/feb2005/china/htm

(29) China Daily,(. January 6,2005

(30) Xinhua News Agency , April 22,2005

(31) The Jakarta Post , February 1/ 2007

(32) Robert Sutter and Chin -hao Huang, “China – Southeast Asia Relations : Military Diplomacy and China's Soft Power”, Comparative Connections, CSIS Pacific Forum , August 2006, P.3

(33) China Daily, January 8, 2005

(34) Trích lời phát biểu của Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Indônêxia Yuri Thamrin Dẫn theo bài viết trên

(35) Khi khủng hoảng tài chính- tiền tệ nổ ra ở Indônêxia, cộng đồng Hoa kiều trở thành mũi nhọn tấn công của các lực lượng dân tộc quá khích ở Indônêxia. Trước tình hình đó, các doanh nghiệp người Hoa ở nước này đã tìm cách chuyển vốn ra nước ngoài